

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo

Thực hiện Kế hoạch số 187-KH/TU, ngày 05/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo như sau:

#### I. TÓM TẮT THỰC TRẠNG THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO TỈNH LẠNG SƠN

##### 1. Thực trạng nguồn nhân lực

Hàng năm trên địa bàn tỉnh có gần 1000 giải thi đấu thể thao cấp xã, phường, thị trấn; từ 120 - 130 giải thể thao cấp huyện, ngành và từ 08 - 10 giải thể thao cấp tỉnh dành cho mọi lứa tuổi. Đặc biệt là có các giải dành cho lứa tuổi thiếu niên và giải trẻ hàng năm<sup>1</sup>, tạo điều kiện để phát hiện và tuyển chọn các vận động viên (gọi tắt là VĐV) để tập trung tập luyện, tập huấn tham gia các giải thể thao thành tích cao.

Về số lượng huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển: Hiện Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh (gọi tắt là Trung tâm Thể thao tỉnh) đang quản lý 17 huấn luyện viên (HLV) và đào tạo 182 VĐV, trong đó:

- Đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh gồm 9 HLV và 123 VĐV tập trung tập luyện tại Trung tâm Thể thao tỉnh với 9 môn thể thao<sup>2</sup>.

- Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh gồm 8 HLV và 59 VĐV tập trung tập luyện tại Trung tâm Thể thao tỉnh với 08 môn thể thao<sup>3</sup>. Có 02 đội tuyển năng khiếu tập luyện tại huyện Hữu Lũng (môn Kéo co, Đẩy gậy), thời gian tập luyện 04-05 buổi/tuần.

- Số VĐV cung cấp cho đội tuyển quốc gia để tập luyện và thi đấu có 02 VĐV (Đội tuyển quốc gia 01 VĐV; Đội tuyển trẻ quốc gia 01 VĐV).

<sup>1</sup> Các giải Vovinam, Karate, Điền kinh các lứa tuổi, giải thiếu niên, Bơi các lứa tuổi, Cờ vua, Cờ tướng, Bóng bàn.

<sup>2</sup> Taekwondo, Karate, Wushu, Điền kinh, Kick Boxing, Muay, Cử tạ, Jujitsu, Bóng đá.

<sup>3</sup> Cầu lông, Cờ vua, Bóng bàn, Đẩy gậy, Kéo co, Wushu, Karate, Vovinam.

## **2. Thực trạng cơ sở vật chất**

### ***a) Tuyển tỉnh***

- Có 01 nhà thi đấu và 01 nhà tập luyện, gồm: Nhà thi đấu tại địa chỉ số 04 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại với sức chứa 400 chỗ ngồi. Nhà tập luyện ở đường Bà Triệu (không có khán đài); 01 sân tennis trong khuôn viên của Nhà thi đấu; 01 sân vận động (sân Đông Kinh) phục vụ cho việc tập luyện của các đội tuyển thể thao của tỉnh.

- Khu làm việc cho đội ngũ HLV gồm 03 phòng làm việc và 01 hội trường.

- Khu nội trú của VĐV các đội tuyển gồm 09 phòng ở khép kín, có trang bị điều hòa, bình nóng lạnh, giường, tủ, bàn học.

### ***b) Tuyển cơ sở***

Tại cấp huyện, cơ sở: 10/11 huyện, thành phố có sân vận động đủ diện tích để thi đấu bóng đá 11 người, 100% có nhà tập luyện và thi đấu đảm bảo diện tích theo quy định. Việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ tập luyện, thi đấu bên cạnh nguồn kinh phí từ ngân sách còn được huy động các nguồn lực xã hội hóa, kinh phí từ nhân dân, các doanh nghiệp, cá nhân đóng góp.

Hiện nay tỉnh Lạng Sơn đã thành lập 05 liên đoàn, hội thể thao cấp tỉnh (Liên đoàn Bóng đá, Quần vợt, Cầu lông, Bóng bàn và Hội Golf) đây là những tổ chức xã hội có nhiều đóng góp tích cực trong công tác tổ chức, quản lý các hoạt động thể dục thể thao (TDTT) theo chủ trương xã hội hóa, góp phần đẩy mạnh phát triển phong trào TDTT trong toàn tỉnh. Nhiều công trình nhà tập luyện, thi đấu được đầu tư từ nguồn xã hội hóa 100% (51 sân quần vợt, 69 sân bóng đá cỏ nhân tạo và công trình thể thao khác).

## **3. Bố trí kinh phí**

Trong những năm qua, kinh phí dành cho công tác đào tạo và tham gia thi đấu các giải thể thao thành tích cao toàn quốc thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên; chế độ chi tiêu tài chính; tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Công tác khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định về mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn sửa đổi, bổ sung một số điều về Quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế. Chế độ dinh dưỡng, mức thưởng của HLV, VĐV thể thao thành tích cao đã tương đối được đảm bảo trong khả năng nguồn lực của địa phương, cụ thể như sau:

***a) Kinh phí giao hằng năm chi cho công tác đào tạo VĐV các đội tuyển tỉnh*** (từ năm 2022 đến năm 2024)

- Năm 2022: 6.000.000.000 đồng
- Năm 2023: 7.560.000.000 đồng
- Năm 2024: 7.560.000.000 đồng

Tổng kinh phí đào tạo huấn luyện trong 03 năm: **21,12 tỷ đồng.**

**b) Kinh phí tham gia các giải toàn quốc (từ năm 2022 đến năm 2024)**

- Năm 2022: 2.000.000.000 đồng
- Năm 2023: 2.490.000.000 đồng
- Năm 2024: 2.810.000.000 đồng

Tổng kinh phí tham gia các giải toàn quốc trong 03 năm: **7,3 tỷ đồng.**

#### **4. Kết quả đạt được**

**a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm, chỉ đạo công tác thể dục thể thao (TDTT) nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên phong trào TDTT rộng khắp trong Nhân dân. Tập trung huy động nguồn lực để xây dựng các cơ sở tập luyện thể dục, thể thao; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động thể dục, thể thao đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều hình thức phong phú. Các cấp, các ngành đã huy động các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức các giải thi đấu có quy mô rộng lớn hơn so với những năm trước. Công tác phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn đã được Lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo các cấp, các ngành luôn quan tâm chỉ đạo sâu sát. Xác định phát triển thể thao thành tích cao là tiền đề, là động lực để phát triển thể thao quần chúng, những kết quả mà thể thao thành tích cao mang lại đã làm thay đổi nhận thức của đông đảo người tập luyện thể thao. Những thành tích của VĐV Lạng Sơn đã góp phần nâng cao vị thế của tỉnh nhà, cùng với đó, việc tổ chức các giải đấu, trận thi đấu thể thao cấp toàn quốc là dịp vô cùng thuận lợi để quảng bá và giới thiệu hình ảnh, mảnh đất con người Xứ Lạng.

UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung nguồn lực, tạo mọi điều kiện thuận lợi đồng thời giao nhiệm vụ cho ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các liên đoàn thể thao tổ chức đều đặn các giải thi đấu thường niên; đăng cai tổ chức các giải vô địch toàn quốc, như giải vô địch Wushu, Karate, Cử tạ, Cờ tướng... bố trí kinh phí cho VĐV của tỉnh đi thi đấu ở nước ngoài, tổ chức thi đấu giao hữu thể thao với thị Bằng Tường Quảng Tây, Trung Quốc.

Phát triển thể thao thành tích cao đã nhận được sự quan tâm và đồng tình của nhân dân, hệ thống thi đấu thể thao đã được tổ chức ổn định từ cấp cơ sở lên cấp huyện, cấp tỉnh, các thành tích thể thao ngày một được nâng cao, mở ra tương lai tỉnh Lạng Sơn sẽ từng bước hình thành và phát triển thể thao chuyên nghiệp.

### ***b) Thành tích đạt được***

So với những năm trước đây, thể thao thành tích cao của tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều VĐV đã xuất sắc giành thành tích cao góp phần nâng cao vị thế của thể thao tỉnh nhà. Năm 2023 các VĐV Lạng Sơn tham dự các giải thể thao toàn quốc đạt 109 huy chương các loại (28 Vàng, 23 Bạc, 58 Đồng), trong đó có 14 VĐV đạt Kien tướng, 16 VĐV đạt Cấp I. Năm 2024 đạt 103 huy chương (24 Vàng, 25 Bạc, 54 Đồng) 20 VĐV đạt Kien tướng quốc gia, 17 VĐV đạt Cấp I.

Thành tích nổi bật: môn Wushu đạt 3 huy chương Đồng, 1 huy chương Vàng tại hai kỳ SEA Games liên tiếp, 1 huy chương Đồng giải Vô địch Wushu châu Á tại Macao; hạng tư giải Vô địch Wushu quốc tế tại Mỹ; hạng tám giải Vô địch Wushu thế giới tại Nhật Bản<sup>4</sup>. Môn Cử tạ đạt 3 huy chương Vàng giải Vô địch Cử tạ Thanh thiếu niên Quốc gia, được tham gia đội tuyển trẻ quốc gia dự giải Vô địch Cử tạ trẻ châu Á tổ chức tại Doha, Qatar<sup>5</sup>. Môn Điền kinh đạt 02 huy chương Vàng giải Vô địch Điền kinh trẻ toàn quốc, 1 huy chương Vàng giải Vô địch Điền kinh trẻ Đông Nam Á tổ chức tại Malaixia<sup>6</sup>; Đội tuyển Bóng đá U11 được tham dự Vòng chung kết giải Bóng đá Nhi đồng toàn quốc Cúp Nestle' Milo năm 2024 tổ chức tại tỉnh Bắc Ninh.

### ***c) Kinh phí chi cho công tác khen thưởng***

Từ năm 2022 đến tháng 10/2024 UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác khen thưởng theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, tổng số tiền thưởng đã trao cho các HLV, VĐV là **5.479.000.000 đồng**.

## **5. Đánh giá chung**

### ***5.1. Ưu điểm***

- Lãnh đạo tỉnh thường xuyên quan tâm đến chế độ chính sách đối với VĐV, HLV thể thao của tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐND<sup>7</sup>, Nghị quyết số 27/NQ-HĐND<sup>8</sup>. Các chế độ chính sách trên đều được HĐND, UBND tỉnh áp dụng mức gần tối đa quy định của các cơ quan cấp trên, đây là động lực thúc đẩy cho thể thao thành tích cao của tỉnh ngày càng phát triển.

- Số môn thể thao thành tích cao từng bước được mở rộng về quy mô đào tạo (năm 2014 chỉ có 5 môn, đến năm 2024 đã có 09 môn).

<sup>4</sup> VĐV Nông Văn Hữu,

<sup>5</sup> VĐV Lương Thị Thanh Tuyền

<sup>6</sup> VĐV Lương Thị Khan

<sup>7</sup> Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên; chế độ chi tiêu tài chính; tiền thưởng đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

<sup>8</sup> Quy định mức thưởng đối với tập thể, cá nhân lập thành tích cao trong các cuộc thi quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

- Đội ngũ viên chức, HLV làm công tác huấn luyện thể thao thành tích cao ngày càng được tăng cường về chất lượng, đa số HLV các đội tuyển thể thao của tỉnh đều trưởng thành từ VĐV, sau đó được đào tạo tại các trường đại học thể thao, vì vậy vừa có kiến thức về chuyên ngành cũng như kinh nghiệm thi đấu.

- Chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên, có VĐV đạt thứ hạng cao tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế<sup>9</sup>.

- Công tác tuyển chọn VĐV, học sinh có năng khiếu thể thao cho từng tuyển được tổ chức chặt chẽ, định kỳ tổ chức sàng lọc, lựa, loại, qua đó bảo đảm chất lượng trong công tác huấn luyện.

### **5.2. Tồn tại, hạn chế**

- Hiện nay ngành thể thao gặp nhiều khó khăn về bố trí cơ sở vật chất từ tỉnh đến cơ sở. Quỹ đất dành cho thể thao rất hạn chế, nhiều xã đang phân đấu đạt chuẩn về đích nông thôn mới còn thiếu tiêu chí sân thể thao; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn nhiều bất cập.

- Thể thao thành tích cao chưa được đầu tư mạnh, các VĐV ít được tham gia tập huấn dài hạn ở trong nước cũng như nước ngoài. Ít được thi đấu cọ xát, ở các giải khu vực và thế giới để nâng cao khả năng chuyên môn. Chỉ tiêu đào tạo VĐV cơ bản vẫn giữ nguyên và tăng không đáng kể, đặc biệt là những môn thể thao thể mạnh lực lượng còn ít và mỏng.

- Đội ngũ HLV chưa đồng đều, số HLV giỏi chưa nhiều, số lượng huy chương đạt được chủ yếu là tại các giải trẻ và giải cúp các câu lạc bộ; chất lượng thành tích cao ở các giải vô địch quốc gia chưa cao; số VĐV, HLV tham gia đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia còn ít.

- Hệ thống đào tạo VĐV trẻ của tỉnh chưa có khâu đột phá, chưa có chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài thể thao. Công tác tuyển chọn, huấn luyện, ứng dụng khoa học công nghệ, công tác kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện của VĐV còn hạn chế.

- Điều kiện tập luyện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho tập luyện thể lực, hỗ trợ cho VĐV còn chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn; vai trò của y học hồi phục, chăm sóc và chữa trị chấn thương trong quá trình đào tạo VĐV còn thiếu.

- Kết quả thi đấu so với cả nước nói chung và một số tỉnh miền núi nói riêng thì thể thao Lạng Sơn phát triển còn chậm, số huy chương giành được qua các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc tăng không đáng kể<sup>10</sup>, thậm chí một số môn không đạt chỉ tiêu về huy chương.

<sup>9</sup> VĐV Nông Văn Hữu tham gia SEA games, giải Châu Á, giải thế giới, VĐV Lương Thị Thanh Tuyền, Lương Thị Khan tham dự giải trẻ châu Á.

<sup>10</sup> Tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VII - 2014, Lạng Sơn tham gia 6 môn đạt 08 HCV xếp thứ 61/65 đoàn. Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII - năm 2018, tham gia 6 môn đạt 01 HCV, 05 HCB, 07 HCD xếp thứ 48/65 đoàn. Thứ bậc trong bảng tổng xếp hạng toàn đoàn theo từng kỳ Đại hội cũng được tăng lên

### 5.3. Nguyên nhân

#### a) Nguyên nhân khách quan

- Nhận thức của một bộ phận người dân về việc đóng góp cho thể thao thành tích cao chưa được chú trọng, một số phụ huynh không muốn cho con em mình đi theo nghiệp thể thao, đây cũng là một trong những khó khăn trong công tác tuyển chọn VĐV, học sinh năng khiếu thể thao của tỉnh để trở thành VĐV chuyên nghiệp.

- Sự phát triển và du nhập của những môn thể thao mới ảnh hưởng tới số người tham gia tập luyện thể thao, tác động không nhỏ tới nguồn VĐV kế cận cho những môn thể thao thành tích cao.

#### b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp uỷ, chính quyền các địa phương chưa đánh giá đúng vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của thể thao thành tích cao trong đời sống và phát triển kinh tế - xã hội, chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho sự phát triển thể thao thành tích cao. Công tác tuyển chọn VĐV là học sinh trong các nhà trường vẫn mang tính bị động và gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội hóa cho phát triển thể thao thành tích cao còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện còn thiếu; việc ứng dụng khoa học và công nghệ, y học thể thao trong huấn luyện, đào tạo VĐV thể thao thành tích cao còn nhiều bất cập. Việc đầu tư của Nhà nước cho thể thao trong những năm qua còn ở mức độ thấp. Chế độ, chính sách cho HLV, VĐV thể thao thành tích cao còn khó khăn so với yêu cầu phát triển thể thao thành tích cao của Lạng Sơn.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp đối với HLV, VĐV chưa thường xuyên; một số HLV chưa chịu khó nghiên cứu, tiếp cận phương pháp huấn luyện mới cũng như tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn do Cục Thể dục thể thao và Liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

- Một số giải trong hệ thống thi đấu quốc tế không tham dự được do nguồn kinh phí hạn chế. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tập luyện TDTT thành tích cao vẫn còn thiếu, chưa đáp ứng đủ các nhu cầu tập luyện của VĐV.

- Chưa có chính sách thu hút nhân tài, chính sách ưu tiên đối với VĐV khi hết tuổi thi đấu dẫn đến bản thân VĐV và gia đình chưa yên tâm, chưa coi thể thao là một nghề cần được đầu tư phát triển

- Công tác xã hội hóa thể thao còn nhiều hạn chế, chưa có nhiều tổ chức, cá nhân và các tổ chức xã hội nghề nghiệp (liên đoàn, câu lạc bộ thể thao...) tham gia

---

Lạng Sơn đã tăng được 13 thứ hạng trên bản tổng sắp huy chương toàn quốc và so với các tỉnh miền núi Lạng Sơn tăng được 07 thứ hạng. Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022 đã thi đấu thành công và vượt các chỉ tiêu đề ra, đã giành được 17 huy chương các loại (trong đó có 02 HCV, 03 HCB, 12 HCD), xếp thứ 47/65 tỉnh, thành, ngành toàn quốc và xếp thứ 8/19 tỉnh miền núi.

tài trợ các nguồn lực cho phát triển sự nghiệp TDTT, đặc biệt là thể thao thành tích cao của tỉnh.

## **II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

### **1. Mục đích yêu cầu**

#### ***a) Mục đích***

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo; tập trung các nguồn lực để xây dựng và phát triển đội ngũ HLV, VĐV thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn đảm bảo về số lượng, chất lượng, đủ trình độ huấn luyện, tham gia thi đấu và giành thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện, đào tạo để nâng cao thành tích thể thao cải thiện vị trí của thể thao Lạng Sơn trên đấu trường quốc gia.

#### ***b) Yêu cầu***

Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phát huy được những môn thể thao thế mạnh của tỉnh, góp phần nâng cao thành tích trong thi đấu thể thao, phấn đấu từng bước nâng cao thứ hạng của thể thao Lạng Sơn tại các giải thể thao, các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc; huy động mọi nguồn lực của các cấp, các ngành và toàn xã hội tham gia thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

### **2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu**

#### ***2.1. Mục tiêu***

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng công tác đào tạo, huấn luyện, nâng cao thành tích thi đấu các môn thể thao mà Lạng Sơn có thế mạnh (Wushu, Karate, Cử tạ, Điền kinh...).

- Xây dựng lực lượng HLV, VĐV thể thao tỉnh Lạng Sơn có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, tham gia thi đấu và đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế; củng cố và mở rộng các môn thể thao thế mạnh, khai thác và phát triển các môn thể thao tiềm năng, tạo bước đột phá mới về thành tích thi đấu để đạt vị trí, thứ hạng cao hơn trong các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc.

- Tạo động lực để phát triển phong trào TDTT, từng bước huy động các nguồn lực xã hội, thúc đẩy phong trào tập luyện TDTT quần chúng sâu rộng trên toàn tỉnh, tạo điều kiện cho phát triển thể thao thành tích cao.

- Hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo các đội bóng đá trẻ từ U10, U11 (tại Trung tâm Thể thao tỉnh) U12, U13 (tại Liên đoàn Bóng đá tỉnh) tập trung huấn luyện, tham gia các giải thi đấu bóng đá trẻ cấp quốc gia; tạo nguồn nhân lực dồi dào và chất lượng từng bước thành lập đội tuyển Bóng đá tỉnh Lạng Sơn.

#### ***2.2. Nhiệm vụ***

### 2.2.1. Phát triển nguồn nhân lực

a) Tuyển chọn, đào tạo VĐV 15 môn: Taekwondo, Karate, Vovinam, Wushu, Điền kinh, Kick Boxing, Muay, Cử tạ, Jujitsu, Bóng bàn, Cờ vua, Cầu lông, Kéo cò, Đẩy gậy, Bóng đá (U11). Số lượng VĐV đào tạo tập trung, bán tập trung, đội tuyển năng khiếu ở cơ sở là: 470 VĐV/năm, cụ thể:

- Đội tuyển tỉnh: 30/470 VĐV/năm (tỷ lệ 6,38%).
- Đội tuyển trẻ tỉnh: 40/470 (tỷ lệ 8,51%).
- Đội tuyển trẻ tỉnh: 95/470 VĐV/năm (tỷ lệ 20,21%).
- Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 60/470 VĐV/năm (tỷ lệ 12,77%).
- Đội tuyển năng khiếu ở cơ sở: 245/470 VĐV/năm (tỷ lệ 52,13%).

b) Gửi đào tạo VĐV: hằng năm tuyển chọn từ 15 - 20 VĐV tài năng ở các môn thể thao trọng điểm gửi đào tạo, tập huấn tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Trung tâm Thể thao các tỉnh, thành phố phát triển mạnh trong cả nước; cụ thể từng năm như sau:

- Năm 2024: 12 VĐV.
- Năm 2025: 15-20 VĐV.

- Năm 2026: 20-30 VĐV (gửi VĐV tập trung cho các môn tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X).

c) Tuyển chọn, đào tạo vận động viên tại cơ sở: số lượng 160 VĐV/năm.

d) Xây dựng lực lượng huấn luyện viên, trọng tài thể thao:

- HLV cao cấp **01 người**; HLV chuyên nghiệp **đạt từ 30 người trở lên**; HLV các cấp **đạt trên 55 người**.

- Trọng tài cấp quốc gia **đạt từ 10 người trở lên**.

- Trọng tài cấp tỉnh **đạt từ 15 người trở lên**.

- Nhân lực trực tiếp làm việc trong lĩnh vực TĐTT (ngoài lực lượng, HLV, trọng tài, giáo viên, giảng viên TĐTT): **đạt trên 320 người**, trong đó nhân lực quản lý TĐTT **đạt trên 30 người** (số nhân lực có trình độ đại học trở lên đạt trên 80%).

### 2.2.2. Nâng cao thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế

a) Giai đoạn 2024 - 2026

- Tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026, phấn đấu **đạt 03 huy chương vàng**, xếp hạng toàn đoàn phần đấu đạt trong thứ hạng **46** đoàn có thành tích tốt nhất.

- Số giải tham gia thi đấu: **25 giải/năm** (môn bóng đá tham gia 3 giải) trong hệ thống thi đấu giải khu vực, quốc gia, quốc tế; ưu tiên các giải vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia và giải quốc tế.



- Phân đấu mỗi năm đạt từ **100 - 120** huy chương các loại tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế; trong đó giải vô địch quốc gia và giải vô địch trẻ quốc gia đạt từ **20 huy chương vàng** trở lên. Đối với môn Bóng đá phân đấu vượt qua vòng loại bảng, được tham dự Vòng chung kết giải Bóng đá Nhi đồng toàn quốc.

- Phân đấu mỗi năm có **08 - 10 VĐV** đạt cấp kiện tướng quốc gia và **16 - 18 VĐV** đạt cấp I quốc gia; từ **03 - 04 VĐV** được triệu tập vào các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia.

b) Giai đoạn 2027 – 2030 và các năm tiếp theo

- Tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ XI năm 2030, phân đấu **đạt từ 03 đến 04 huy chương vàng**, xếp hạng toàn đoàn phân đấu đạt trong thứ hạng **45** đoàn có thành tích tốt nhất.

- Số giải tham gia thi đấu mỗi năm: **ít nhất 30 giải/năm** trong hệ thống thi đấu giải khu vực, quốc gia, quốc tế; ưu tiên các giải vô địch quốc gia, vô địch trẻ quốc gia và giải quốc tế (môn bóng đá tham gia giải Thiếu niên và Nhi đồng).

- Phân đấu mỗi năm đạt từ **110 - 125 huy chương** các loại tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế; trong đó giải vô địch quốc gia và giải vô địch trẻ quốc gia đạt từ **25 huy chương vàng** trở lên. Đối với môn Bóng đá phân đấu vượt qua vòng loại và được tham dự Vòng chung kết **01 giải Bóng đá** trẻ toàn quốc (Thiếu niên hoặc Nhi đồng).

- Phân đấu mỗi năm có từ **12 - 15 VĐV** đạt cấp kiện tướng quốc gia và từ **18 - 20 VĐV** đạt cấp I quốc gia; có từ **04 VĐV** được triệu tập vào các đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia.

### **3. Giải pháp thực hiện**

#### ***3.1. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao***

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu Liên hợp thể thao tại xã Mai Pha đến năm 2027 đưa vào hoạt động và khai thác hiệu quả.

- Quy hoạch địa điểm và xây dựng sân tập luyện cho VĐV các đội bóng đá trẻ của tỉnh.

- Xây dựng bể bơi thể thao thành tích cao đạt chuẩn đến năm 2027 bổ xung huấn luyện VĐV môn Bơi.

- Xây dựng 01 nhà tập luyện nâng cao thể lực và trang bị đầy đủ dụng cụ cần thiết đạt chuẩn.

- Trang bị mua sắm mới đài Muay, sàn tập Cử tạ, đài Wushu (Sanda), thảm Taolu, thảm Kick Boxing.

#### ***3.2. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng***

Phát triển mạnh mẽ phong trào TDTT quần chúng cả về số lượng và chất lượng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh; lấy trường học làm địa bàn

trọng điểm để tuyển chọn, đào tạo tài năng trẻ; lấy kết quả thi đấu làm động lực để thúc đẩy phong trào thể thao cho mọi người phát triển toàn diện.

a) Đối với vận động viên

- Xây dựng hệ thống các kênh phát hiện, tuyển chọn VĐV từ cơ sở đến cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện, đảm bảo số lượng VĐV qua từng giai đoạn phù hợp với tình hình phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý hồ sơ VĐV trong suốt quá trình đào tạo.

- Xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý và thực hiện quản lý chế độ dinh dưỡng phù hợp cho từng môn thể thao, từng giai đoạn huấn luyện, thi đấu.

- Đổi mới cơ chế, nội dung tổ chức tuyển chọn và đào tạo VĐV thể thao ở các tuyến một cách khoa học, hợp lý; xây dựng chương trình đào tạo VĐV tuyển cơ sở.

- Có cơ chế chính sách phù hợp khuyến khích các liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể thao tham gia đào tạo VĐV để cung cấp VĐV cho tỉnh và cử tham gia các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

b) Đối với huấn luyện viên

- Cử HLV tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ về công tác huấn luyện do Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao các môn và Ủy ban Olympic quốc gia tổ chức. Tạo điều kiện thuận lợi cho các HLV có năng lực chuyên môn và ngoại ngữ ra nước ngoài học tập, nâng cao trình độ huấn luyện.

- Tuyển chọn những VĐV có trình độ, năng lực và có kinh nghiệm thực tiễn, thành tích xuất sắc; có phẩm chất đạo đức tốt; nhiệt tình, tâm huyết với nghề đưa đi đào tạo đại học làm nòng cốt bổ sung lực lượng HLV kế cận sau này.

- Căn cứ kết quả huấn luyện qua từng năm và kết quả tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc để đánh giá, tuyển chọn, sắp xếp lại đội ngũ HLV phù hợp với trình độ và năng lực công tác.

**3.3. Nâng cao chất lượng chuyên môn của thể thao thành tích cao**

- Tiếp tục củng cố, ổn định tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp đối với Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh; hoàn thành Đề án vị trí việc làm đối với đội ngũ cán bộ, HLV; đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch nguồn lực cán bộ quản lý, chuyên môn để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ công tác phát triển thể thao thành tích cao trong các giai đoạn tiếp theo.

- Ưu tiên đầu tư phát triển môn thể thao mũi nhọn có thế mạnh, xây dựng và phát triển hệ thống đào tạo, huấn luyện VĐV 04 tuyến: Đội tuyển tỉnh, Đội tuyển trẻ tỉnh, Đội tuyển năng khiếu tỉnh và Đội tuyển năng khiếu đào tạo tại cơ sở; từng bước hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao chuyên nghiệp; thực hiện lộ trình chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao thành tích cao gắn với hoạt động thể thao giải trí, du lịch...; quan tâm, chú trọng công tác đào tạo Bóng đá trẻ của tỉnh, tạo sự phát

triển mạnh mẽ về lực lượng cầu thủ kế cận đảm bảo chất lượng, từng bước thành lập đội tuyển Bóng đá tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức và ý chí quyết tâm, yêu nghề cho VĐV; tạo điều kiện học tập và bố trí việc làm cho VĐV có nhiều thành tích cống hiến cho thể thao của tỉnh sau khi kết thúc sự nghiệp thi đấu thể thao.

- Thành lập, duy trì và phát triển các CLB thể thao học đường tại các cơ sở giáo dục; thực hiện tốt công tác giáo dục thể chất trong trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục tổ chức giảng dạy và đưa vào trường học những môn thể thao có truyền thống, thế mạnh của tỉnh; tổ chức các giải thể thao học sinh hằng năm, Hội khỏe Phù Đổng theo định kỳ, làm tốt công tác tuyển dụng VĐV năng khiếu để đào tạo tập trung, tạo nguồn VĐV kế cận cho thể thao thành tích cao.

- Gửi đào tạo và cử VĐV tài năng ở các môn thể thao trọng điểm đi tập huấn tại Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Trung tâm Thể thao các tỉnh, thành phố phát triển mạnh trong cả nước; ưu tiên chọn một số VĐV xuất sắc có khả năng tranh chấp huy chương tại Đại hội Thể thao toàn quốc, SEA Games và ASIAD,... đưa đi tập huấn nước ngoài và thi đấu cọ xát một số giải quốc tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận phương pháp tập luyện mới.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát lực lượng VĐV ở các tuyển đội tuyển để lựa chọn và phân tuyến bổ sung đào tạo VĐV theo chỉ tiêu, tham gia các giải quốc gia và quốc tế đạt thành tích tốt; hợp đồng chuyên gia, HLV giỏi, VĐV có thành tích xuất sắc về huấn luyện và thi đấu cho tỉnh; hoàn thiện các quy trình và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển chọn, đào tạo VĐV.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách quy định về tiêu chuẩn, chế độ tiền lương, tiền dinh dưỡng, tiền thuốc bổ tăng lực, chế độ khen thưởng và các chế độ khác cho HLV, VĐV trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu; các chế độ ưu đãi chữa trị chấn thương và bệnh tật trong quá trình tập luyện, thi đấu theo quy định của Trung ương và của tỉnh. Làm tốt công tác phối hợp tổ chức dạy văn hóa cho VĐV tại Trung tâm Thể thao tỉnh.

- Phát huy vai trò của các tổ chức liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể thao trong việc phát triển VĐV phong trào, tham gia huấn luyện, đào tạo VĐV năng khiếu tại cơ sở và tham gia thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao quốc gia, quốc tế; tăng cường công tác xã hội hóa các hoạt động thể thao, vận động và khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ cho các hoạt động thể thao của tỉnh gắn với quảng bá thương hiệu sản phẩm của Nhà tài trợ.

- Phối hợp với Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn thể thao Việt Nam, các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho HLV tại

tỉnh; đồng thời cử HLV tham gia các khóa học bồi dưỡng chuyên môn ở trong nước, tạo điều kiện cho HLV tham gia tập huấn tại nước ngoài.

- Mở rộng mối quan hệ liên kết, hợp đồng với các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Trường Đại học Thể dục thể thao để tranh thủ sự hỗ trợ về cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dụng cụ tập luyện, đào tạo HLV, VĐV, ứng dụng khoa học công nghệ mới trong lĩnh vực phát triển thể thao thành tích cao; liên kết với các địa phương có nguồn lực phát triển các môn thể thao có thể mạnh để hỗ trợ chuyên môn sâu, kinh nghiệm đào tạo VĐV cho tỉnh.

- Tăng cường đầu tư đào tạo cán bộ y học thể thao, kỹ thuật viên và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc phục hồi sức khỏe VĐV; ứng dụng khoa học công nghệ trong y học hồi phục, chăm sóc và chữa trị chấn thương trong quá trình đào tạo VĐV; ứng dụng các chỉ số khoa học trong việc tuyển chọn ban đầu đối với các VĐV năng khiếu; ứng dụng thành tựu khoa học trong việc xây dựng chương trình, giáo án huấn luyện, đào tạo VĐV; sử dụng các loại thuốc, thực phẩm chức năng phục vụ việc nâng cao thành tích thể thao và hiệu quả trong công tác đào tạo VĐV.

#### **4. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý Ngân sách nhà nước hiện hành.

- Nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **5. Tổ chức thực hiện**

##### ***a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch***

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp trình đề nghị UBND tỉnh khen thưởng kịp thời đối với VĐV, HLV đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế, quốc gia và Đại hội Thể thao toàn quốc gửi Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo quy định; xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực để đảm bảo chỉ tiêu phát triển thể thao thành tích cao.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng quy định về chế độ chính sách đối với HLV, VĐV theo quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố tổ chức tuyển chọn và đào tạo, huấn luyện VĐV năng khiếu thể thao tại cơ sở, phát triển một số môn thể thao thế mạnh của tỉnh đưa vào giảng dạy tại các trường phổ thông; xây dựng kế hoạch, chương trình học văn hóa cho các VĐV các tuyến đội tuyển tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo phân kỳ đầu tư; thực hiện kiểm tra, rà soát kỹ nhu cầu phát triển, xây dựng các công trình thể thao để thông tin, đăng ký nhu cầu sử dụng đất với UBND các huyện, thành phố, chịu trách nhiệm về tính chính xác, thống nhất đối với thông tin, số liệu liên quan của các dự án để có cơ sở triển khai, thực hiện các thủ tục liên quan về đất đai, xây dựng, môi trường..., đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh tổ chức thực hiện đào tạo hoặc hợp đồng đặt hàng đơn vị có đủ năng lực đào tạo VĐV môn bóng đá trẻ của tỉnh theo kế hoạch (theo hình thức đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ).

- Xây dựng lực lượng VĐV các đội tuyển đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện tuyển chọn, huấn luyện, đào tạo có chất lượng. Tổ chức cho các đội tuyển tham gia thi đấu các giải đấu quốc gia, quốc tế đạt hiệu quả; hằng năm xây dựng kế hoạch liên kết hợp đồng với các liên đoàn, hội, câu lạc bộ thể dục thể thao của tỉnh trong việc đào tạo VĐV năng khiếu tại cơ sở huyện, thành phố.

- Hằng năm, cân đối chỉ tiêu đào tạo từng môn trong tổng chỉ tiêu theo kế hoạch để triển khai thực hiện.

- Theo dõi, giám sát, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch và kịp thời tham mưu, đề xuất giải quyết những phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

#### ***b) Sở Tài chính***

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ xây dựng dự toán, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

#### ***c) Sở Kế hoạch và Đầu tư***

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư để xây dựng các công trình thể thao theo kế hoạch, phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện VĐV thể thao thành tích cao của tỉnh.

#### ***d) Sở Giáo dục và Đào tạo***

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyển chọn và đào tạo, huấn luyện VĐV năng khiếu thể thao tại cơ sở, đưa một số môn thể thao thế mạnh của tỉnh vào giảng dạy tại các trường phổ thông.

- Lập kế hoạch, chương trình giảng dạy văn hóa cho các VĐV tập trung tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh nhằm đảm bảo tốt nhất điều kiện học tập phù hợp kế hoạch tập luyện và thi đấu của VĐV.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao học đường cấp tỉnh; kế hoạch tập huấn và thi đấu các giải thể thao, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; phát hiện tài năng thể thao đưa vào huấn luyện, đào tạo các đội tuyển năng khiếu tỉnh.

***d) Sở Nội vụ***

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh khen thưởng kịp thời đối với VĐV, HLV đạt thành tích tại các giải thể thao cấp quốc gia, khu vực, châu lục, quốc tế; công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp hoạt động thể thao thành tích cao theo quy định.

***e) Sở Ngoại vụ***

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc vận động các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nước ngoài để phát triển thể thao thành tích cao; hướng dẫn thủ tục tổ chức các đoàn cán bộ, HLV, VĐV của tỉnh đi tập huấn, thi đấu tại nước ngoài và đoàn thể thao nước ngoài đến tập huấn, thi đấu tại Lạng Sơn.

***g) Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường***

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc giải quyết thủ tục liên quan về đất đai, xây dựng, môi trường khi đầu tư xây dựng các công trình thể thao theo kế hoạch để phục vụ cho công tác đào tạo, huấn luyện VĐV thể thao thành tích cao của tỉnh, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, phương hướng phát triển trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024, phù hợp Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch đô thị, Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và quy định pháp luật có liên quan.

***h) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh***

Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư triển khai thực hiện dự án các công trình thể thao, hoàn thiện hạ tầng theo kế hoạch đảm bảo tiến độ để phục vụ cho công tác đào tạo, huấn luyện VĐV thể thao thành tích cao của tỉnh.

***i) Các Liên đoàn, hội thể thao tỉnh***

Tích cực xây dựng và phát triển thể dục thể thao phong trào quần chúng gắn với xây dựng lực lượng VĐV tuyển cơ sở tại đơn vị, địa phương; phối hợp, hỗ trợ trong công tác tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng VĐV thể thao năng khiếu cơ sở, phát hiện tài năng thể thao giới thiệu và tuyển chọn đào tạo VĐV năng khiếu làm nòng cốt bổ sung các đội tuyển của tỉnh. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác trọng tài cơ sở, tham gia tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cấp tỉnh, quốc gia, điều hành công tác trọng tài cấp tỉnh, cấp quốc gia.

***k) UBND các huyện, thành phố***

- Căn cứ kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao của địa phương; phát hiện và cung cấp lực lượng VĐV năng khiếu cho tỉnh; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thiết chế thể thao, đẩy mạnh phong trào tập luyện thể dục, thể thao quần chúng tại địa phương, góp phần phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan trong việc tuyển chọn, phát hiện VĐV năng khiếu và huấn luyện năng khiếu thể thao trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển các môn thể thao truyền thống, thế mạnh của địa phương để cung cấp, bổ sung lực lượng VĐV thành tích cao của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kiểm tra, rà soát kỹ nhu cầu phát triển, xây dựng các công trình thể thao; đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất đã được UBND tỉnh phân bổ cho cấp huyện, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các mục tiêu, phương hướng phát triển trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024.

Trên đây là Kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo; đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan phối hợp triển khai thực hiện đạt kết quả./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục TDTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- CPCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

} Báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**